

Bản án số: 155/2023/LĐ-PT
Ngày: 15-02-2023
V/v Tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tài

Các Thẩm phán: Ông Bùi Liên Minh

Bà Lê Thị Hoàng Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Hồng Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 09 và 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 80/2022/TLPT-LĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 722/2022/LĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6265/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 371/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1975, Địa chỉ: 120/28/8 Thích Quảng Đức, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Phạm Tuấn A, Luật sư Công ty Luật TNHH Một thành viên B

Bị đơn: Công ty TNHH A, Trụ sở: 120/38/12 Thích Quảng Đức, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Có người đại diện theo pháp luật là ông Võ Thanh T, giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Quang B, sinh năm 1975, Địa chỉ: 154/4 Đường 627, Tổ N, ấp Đ, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh – là người đại

diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền số 10/2020/GUQ ngày 08/12/2020 của Công ty TNHH A. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Viện Sinh Học N; Trụ sở: 9/621 Xa Lộ Hà Nội, Khu phố S, phường T, quận Đ, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Ánh H, sinh năm, 1969 - là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền đề ngày 09/11/2021 của Viện Sinh học N. (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1993; Địa chỉ: 708/23 Nguyễn Trung Trực, phường H, thị xã G, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

2. Ông Dương K, sinh năm 1997; Địa chỉ: Hải Ninh, huyện B, tỉnh T (có mặt);

3. Bà Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt);

4. Bà Phạm Thị Minh N, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt);

5. Ông Hồ Sỹ K, sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt);

Cùng có nơi làm việc tại Viện Sinh học N- Trụ sở: 9/621 Xa Lộ Hà Nội, Khu phố S, phường T, quận Đ, Tp. Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

6. Ông Lê Tự C, sinh năm 1973 – Nhân viên Công ty TNHH A; Địa chỉ: 120/38/12 Thích Quảng Đức, Phường N, quận P, Tp. Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Người kháng cáo: Ông Huỳnh Ngọc T – Nguyên đơn.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Ông Huỳnh Ngọc T trình bày:

Do là hàng xóm, quen biết nên ông được bà C thuê làm việc cho Công ty của vợ chồng bà C - ông T là Công ty TNHH A (sau đây gọi tắt là Công ty A) từ ngày 19/3/2018, đến ngày 10/4/2019, ông được phân công sang Viện Sinh học N để làm việc với công việc hỗ trợ phụ rửa chai, đĩa, sắp xếp chai tại Pilot Công nghệ vi sinh. Sau đó, phía bà C có yêu cầu ông đưa giấy tờ để làm hợp đồng lao động nhưng thực tế ông không ký trên bất kỳ hợp đồng lao động nào với Công ty. Cuối năm 2019, khi ông bị tai nạn giao thông điều trị, cần có hợp đồng lao động để được hưởng bảo hiểm y tế, thì ông có hỏi và được bà C – đại diện Công ty A cho biết ông là nhân viên của Công ty và hỗ trợ giấy tờ để làm thủ tục hưởng bảo hiểm điều trị. Sau khi điều trị xong ông vẫn đến Viện Sinh học để làm việc, tính đến tháng 5/2020 thì ông làm việc tại Viện Sinh học N được 02 năm 02 tháng nhưng Công ty A chỉ đóng bảo hiểm cho ông chỉ có 01 năm (từ tháng 5/2019 đến tháng 5/2020), từ tháng 4/2018 đến tháng 4/2019 không đóng cho ông. Lương thực lĩnh ông nhận hàng tháng là 8.500.000 đồng, nhận bằng tiền mặt do Công ty A thanh toán, tuy nhiên không có ký nhận bằng

lương nên không cung cấp cho Tòa án. Ngoài ra, ông vào làm tại Công ty từ tháng 3/2018 nhưng do ông không được cấp bản hợp đồng lao động nào nên không cung cấp được cho Tòa án. Khi dịch Covid xảy ra thì ông có đề nghị giảm cho Công ty 01 phần tiền lương, Công ty chỉ trả cho ông 7.000.000 đồng/tháng. Đến tháng 4/2020, ông bất ngờ nhận được thông báo chuyển sang công việc giao nhận hàng hóa với mức lương 3.000.000 đồng/tháng mà không có bất kỳ thỏa thuận gì trước với ông. Sau đó đưa người khác vào làm thay công việc của ông. Ông không đồng ý nên vẫn tiếp tục làm việc vị trí cũ cho đến khi Công ty cho thôi việc. Cuối tháng 5/2020, phía Công ty A đơn phương quyết định cho ông nghỉ việc mà không có một văn bản, quyết định nào để ông làm thủ tục hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định nên ông đã phải tự liên hệ với Cơ quan bảo hiểm xã hội báo mất và xin cấp lại sổ bảo hiểm xã hội. Quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án ông mới nhận được bản Hợp đồng lao động do Công ty A ký cho ông vào ngày 22/4/2019 và Quyết định cho thôi việc số 01/QĐTV/2020 ngày 25/5/2020. Như vậy, căn cứ quá trình thực tế làm việc, hợp đồng lao động và Quyết định cho thôi việc nêu trên, Công ty A đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xác định Công ty TNHH A đã đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông là trái pháp luật và yêu cầu Công ty có trách nhiệm bồi thường cho ông các khoản sau:

- Thanh toán tiền lương những ngày ông không được làm việc với mức lương tháng 7.000.000 đồng/tháng từ tháng 6/2020 đến ngày Tòa án xét xử là ngày 06/9/2022, cụ thể số tiền là: (7.000.000 đồng x 27 tháng) 189.000.000 đồng.

- Yêu cầu Công ty nhận ông trở lại làm việc; nếu không nhận ông trở lại làm việc thì phải bồi thường thêm cho ông 02 tháng tiền lương là 14.000.000 đồng.

- Yêu cầu Công ty A bồi thường cho ông do cho ông nghỉ việc trái pháp luật vi phạm thời gian báo trước thêm 02 tháng tiền lương là 14.000.000 đồng.

- Yêu cầu phía Công ty đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế còn thiếu cho ông từ tháng 4/2018 đến tháng 4/2019 theo quy định.

Ông xác định không có giao kết hợp đồng lao động với Viện Sinh học N, Ông vào đây làm việc theo sự phân công của bà C – đại diện Công ty TNHH A.

Bị đơn Công ty TNHH A có người đại diện hợp pháp là ông Võ Quang Bình trình bày:

Đối với lời khai của ông T xác định làm việc cho Công ty A từ ngày 19/3/2018, thì Công ty xác định từ thời gian trước đó đến ngày 10/4/2019, ông T chỉ là người làm công thời vụ cho bà C, trung bình tuần làm việc 01 hoặc 02 ngày tùy thuộc vào việc nhiều hay ít. Bà C sẽ có trách nhiệm trả tiền thù lao cho ông T theo từng ngày bằng tiền cá nhân của mình. Vì thời điểm này, ông T là hàng xóm thân cận nhà bà C, là thợ may và đang gặp khó khăn về kinh tế, vì vậy, bà C mới tạo điều kiện cho ông T làm thêm công việc phổ thông dọn dẹp vệ sinh chai lọ để có thêm thu nhập. Thời gian ông T làm thay bà C đã được bà C thanh toán xong. Do giữa Công ty A và ông T không có thỏa thuận quan hệ lao động nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của Công ty phải đóng bảo

hiểm xã hội cho ông T. Qua tết năm 2019, do việc kinh doanh của Công ty A có dấu hiệu tốt, công việc của Công ty ngày càng nhiều, do vậy, bà C đại diện Công ty có nói với ông T về việc giao kết hợp đồng lao động với ông T và yêu cầu ông T đưa giấy tờ để làm hợp đồng lao động. Đồng thời, Công ty có Công văn xin ý kiến để ông T chính thức vào làm công việc tại Viện Sinh học. Sau khi được Viện sinh học đồng ý và đến cuối tháng 4/2019 ông T mới cung cấp Sổ bảo hiểm xã hội cho Công ty và giấy tờ cá nhân. Do đó, Công ty mới ký hợp đồng lao động đề ngày 22/4/2019 cho ông T và tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho ông T từ đầu tháng 5/2019 với mức lương là 4.480.000 đồng/tháng, thời hạn hợp đồng là 01 năm tính từ ngày 01/5/2019 đến 30/4/2020 và tham gia bảo hiểm xã hội cho ông T theo quy định.

Vì tính chất công việc và mối quan hệ hợp tác giữa Công ty A và Viện Sinh học theo công trình nghiên cứu, không thường xuyên nên Công ty chỉ ký hợp đồng lao động với ông T thời hạn là 01 năm. Ngoài ra, còn vì Công ty A là Công ty nhỏ, có 02 vợ chồng bà C trực tiếp vừa là giám đốc vừa là nhân viên, ông T là hàng xóm đang thất nghiệp nên bà C tạo điều kiện cho ông T làm thêm để có thu nhập. Ông T vào Viện Sinh học N làm các công việc liên quan đến Công ty A (giữa Viện Sinh học N và Công ty A có ký hợp đồng hợp tác). Việc ông T nói không biết việc Công ty có đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp cho ông là sai sự thật vì vào ngày 28/6/2019, ông T nhận tin là đã nhận đầy đủ giấy tờ trên do ông Lê Tự C (anh ruột bà C) đưa cho. Về việc ông T nói thỏa thuận hợp đồng vô thời hạn là không đúng, vì Công ty có đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông T sau khi có quyết định cho thôi việc là 1 năm. Sự việc ông T nói Công ty không giao quyết định cho nghỉ việc là sai vì đầu tháng 6/2020 bà C đại diện Công ty gọi ông T đến nhận hồ sơ giấy tờ ngày 6/6/2020, Công ty có kêu ông lên nhận các giấy tờ nhưng ông T không lên. Về mức lương Công ty đã trả cho ông T từ tháng 5/2019 đến 5/2020, lương căn bản 4.480.000 đồng. Đến tháng 01/2020 cho đến hết tháng 5/2020, mức lương đã trả cho ông T là 4.729.400 đồng. Mặc dù, vào cuối năm 2019 ông T bị tai nạn giao thông nghỉ việc gần 2,5 tháng nhưng vẫn được Công ty trả lương đầy đủ. Quá trình làm việc tại Viện đến khoảng đầu năm 2020 thì giữa ông T cũng có xảy ra mâu thuẫn với nhân viên làm việc tại Viện Sinh học N, nhất là từ tháng 3/2020 sau khi điều trị tai nạn quay trở lại làm việc. Bà C đại diện Công ty nhiều lần nhắc nhở để ông phối hợp làm việc tốt hơn với mọi người nhưng ông T không thay đổi tiếp tục gây gổ, bất đồng, không phối hợp tốt với nhân viên khác tại đây nhất là người phụ trách công việc tại đây là ông Nguyễn Duy T. Tại buổi làm việc ngày 28/4/2020, bà C đã làm việc với ông T, ông Thanh và ông Khánh để nhắc nhở ông T cần cố gắng phối hợp làm việc tốt với mọi người nhất là nghe theo sự phân công của người phụ trách là ông Nguyễn Duy T. Tại buổi họp, bà C cũng đã thông báo cho ông T biết là hợp đồng lao động sẽ hết hạn ngày 30/4/2020, Công ty cho ông T thêm thời gian để sửa đổi: Nếu trong tháng 5/2020, ông T không hợp tác làm việc được với nhân viên đối tác là anh Nguyễn Duy T thì ông T phải nghỉ việc vì hết hạn hợp đồng lao động 01 năm; nếu ông T thay đổi thì Công ty sẽ tiếp tục ký hợp đồng lao động với ông T, trường hợp ông T không thay đổi thì ông T phải nghỉ việc do hết hạn hợp đồng lao động. Sau cuộc họp

thì ông T nhận sai sót và hứa sửa đổi và sẽ hợp tác nghe theo sự phân công của anh Thanh. Tuy nhiên sau đó, ông T có thái độ không chấp hành yêu cầu gấp mặt người sử dụng lao động để trao đổi công việc và ứng xử sau khi nghỉ phép về quê vào làm việc trở lại. Và tiếp tục gây mâu thuẫn với người phụ trách, điều này thể hiện cuộc nói chuyện tranh cãi qua lại giữa ông T và ông Thanh do ông T chủ động ghi âm lại và gửi cho bà C và những người trong nhóm. Ngày 25/5/2020, Viện Sinh học đã có văn bản thông báo cho Công ty bị đơn và bảo vệ Viện sinh học về việc không cho ông T đến làm việc tại đây nữa. Đồng thời, ngày 25/5/2020, Công ty quyết định không ký tiếp hợp đồng lao động với ông T nữa và ban hành Quyết định số 01/QĐTV/2020 ngày 25/5/2020 cho ông T thôi việc từ ngày 01/6/2020 do hết hạn của hợp đồng lao động. Công ty có đại diện là bà C đã thông báo cho ông T biết về việc chấm dứt hợp đồng lao động vào cuối tháng 5/2020 thông qua việc nhắn người quen ông T đến nhận thông báo nghỉ việc và thông qua gọi điện, nhắn tin. Từ đầu tháng 6/2020 trở đi, ông T không còn vào làm việc nữa. Sau đó, do ông T nghỉ việc do hết hạn hợp đồng lao động nên Công ty đã thanh toán cho ông T tiền lương tháng 5 và thanh toán thêm cho ông T gần 01 tháng tiền lương, tổng cộng số tiền là 7.000.000 đồng. Đồng thời, Công ty đã thông báo giảm lao động và chốt sổ bảo hiểm cho ông T tại Cơ quan bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2020. Như vậy, Công ty thông báo cho ông T nghỉ việc là do hết hợp đồng lao động và phía Công ty đã làm tròn trách nhiệm đối với Ông Huỳnh Ngọc T nên không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Huỳnh Ngọc T, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Viện Sinh học N có bà Lê Thị Ánh H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Viện Sinh học N xác định ông T chỉ làm việc tại Viện sinh học theo sự phân công của Công ty bị đơn. Giữa ông T và Viện sinh học không có quan hệ lao động nào. Thời gian làm việc tại Viện ông T không phối hợp tốt với nhân viên khác gây ảnh hưởng chất lượng công việc như lời trình bày của bị đơn là đúng. Do đó, ngày 25/5/2020, Viện không đồng ý cho ông T tiếp tục làm việc và có văn bản thông báo cho Công ty bị đơn biết để tự giải quyết với người lao động. Về công việc của ông T tại Viện: Ông T được phép vào Viện làm việc từ tháng 5/2019, ông T có làm công việc dọn dẹp vệ sinh chai lọ thay bà C do bà C có con nhỏ. Vì vậy, việc trả công giữa bà C với ông T như thế nào Viện Sinh học không biết rõ, việc giao kết hợp đồng lao động của ông T và bị đơn như thế nào thì Viện cũng không biết và không để ý. Vì làm việc chung nên cũng thân quen, nên khi Viện có chuyến đi du lịch cho nhân viên thì bà C cũng đóng tiền cho ông T tham gia đi cùng. Còn các nhân viên của Viện thì không phải nộp tiền. Ngoài ra, vì tình cảm chị em quen biết nên bản thân tôi cũng thỉnh thoảng có bồi dưỡng thêm cho ông T khoản tiền bằng tiền cá nhân của mình. Do không liên quan đến tranh chấp lao động giữa ông T và Công ty bị đơn nên Viện Sinh học không có yêu cầu độc lập gì trong vụ án này. Viện sinh học xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên tòa xét xử vụ án này.

Ý kiến của những người làm chứng:

Ông Nguyễn Duy T và ông Dương K xác định: Quá trình làm việc ông T không nghe theo sự phân công công việc của người phụ trách, can thiệp vào công việc chuyên môn của nhóm dẫn đến việc gây gổ làm ảnh hưởng môi trường làm việc, hiệu quả công việc chung; Xác định có cuộc họp với nội dung vào ngày 28/4/2020 như lời trình bày của đại diện bị đơn.

Bà Phạm Thị Minh N, bà Nguyễn Thị Như Q, ông Hồ Sỹ K là nhân viên của Viện Sinh học N trình bày xác định ông T không phải là nhân viên của Viện Sinh học, các ông, bà không liên quan gì trong vụ án này.

Ông Lê Tự C nhân viên Công ty TNHH A trình bày: ông T là nhân viên của Công ty bị đơn vào làm việc có ký hợp đồng lao động với Công ty hay không thì ông không nắm rõ. Tuy nhiên, quá trình làm việc ông T không có tính hợp tác với đồng nghiệp, hay tự ý làm vì cho rằng mình đúng dù rằng đây là công việc chuyên môn đòi hỏi phải qua đào tạo, không chấp nhận sự điều hành, phân việc của người phụ trách, gây mất đoàn kết, mâu thuẫn với anh em.

Bản án lao động sơ thẩm số 722/2022/LĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:

Căn cứ vào Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192; Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 5, 6, 15, 16, 17, 22, 23, 25, 30, 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1, 2, 3 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Lao động;

Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ông Huỳnh Ngọc T:

1.1 Không chấp nhận yêu cầu xác định Công ty Công ty TNHH A đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với Ông Huỳnh Ngọc T là trái pháp luật.

1.2 Không chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn Ông Huỳnh Ngọc T buộc Công ty TNHH A có trách nhiệm:

- Thanh toán tiền lương những ngày ông không được làm việc từ khi cho ông nghỉ việc đến khi xét xử xong vụ án với mức lương tháng 7.000.000 đồng/tháng từ tháng 6/2020 đến ngày Tòa án xét xử. (27 tháng x 7.000.000 đồng) = 189.000.000 đồng.

- Thanh toán tiền lương những ngày ông không được làm việc từ khi cho ông nghỉ việc đến khi xét xử xong vụ án với mức lương tháng 7.000.000 đồng/tháng từ tháng 6/2020 đến ngày Tòa án xét xử. (27 tháng x 7.000.000 đồng) = 189.000.000 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu đồng).

- Yêu cầu Công ty nhận ông trở lại làm việc nếu không nhận ông trở lại làm việc thì phải bồi thường thêm cho ông 02 tháng tiền lương là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

- Yêu cầu phía Công ty TNHH A bồi thường cho ông do cho ông nghỉ việc trái pháp luật – vi phạm thời hạn báo trước là 02 tháng tiền lương là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

- Yêu cầu phía Công ty Công ty TNHH A đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế còn thiếu cho ông từ tháng 4/2018 đến tháng 4/2019.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quy định về thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 07/9/2022 nguyên đơn nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 21/9/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 487/QĐ-KN-LĐ kháng nghị một phần bản án lao động sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án: Công ty A đồng ý hỗ trợ Ông Huỳnh Ngọc T số tiền 30.000.000 đồng để chấm dứt quan hệ lao động giữa hai bên. Công ty A có trách nhiệm thanh toán số tiền 30.000.000 đồng nêu trên cho Ông Huỳnh Ngọc T chậm nhất là ngày 01/3/2023. Về án phí sơ thẩm, trường hợp này nguyên đơn được miễn án phí. Các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn nằm trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án cũng như án phí lao động sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 487/QĐ-KN-LĐ ngày 21/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận. Đề nghị Hội đồng xét xử ra bản án phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của nguyên đơn nằm trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 487/QĐ-KN-LĐ ngày 21/9/2022 nằm trong hạn luật định, đúng quy định tại Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội, đồng thời Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị và đề nghị sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn không phải chịu án phí lao động sơ thẩm là đúng quy định tại Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[4] Về án phí lao động phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu án phí lao động phúc thẩm theo quy định tại Điều 12, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

- Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của Ông Huỳnh Ngọc T;
- Chấp nhận việc Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 487/QĐ-KN-LĐ ngày 21/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận.
- Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 722/2022/LĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2012; điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 26, khoản 5 Điều 29 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Công ty TNHH A đồng ý hỗ trợ Ông Huỳnh Ngọc T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để chấm dứt quan hệ lao động giữa hai bên. Công ty TNHH A có trách nhiệm thanh toán số tiền 30.000.000 đồng nêu trên cho Ông Huỳnh Ngọc T chậm nhất là ngày 01/3/2023.

- Các bên đương sự không còn tranh chấp gì nhau đối với quan hệ lao động đã được các bên xác lập và thực hiện từ ngày 18/3/2018 đến ngày 31/5/2020.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Ông Huỳnh Ngọc T được miễn án phí lao động sơ thẩm.

3. Về án phí lao động phúc thẩm: Ông Huỳnh Ngọc T được miễn án phí lao động phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tài

